**BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

**Phụ lục**

# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

*(Kèm theo Quyết định số: 877/QĐ-BDTTG ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

## PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ** | | | | | |
| 1 | 1.012222 | Công nhận người có uy tín | Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ | Công tác dân tộc | Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 2 | 1.012223 | Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín[1] | Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ | Công tác dân tộc | Ủy ban nhân dân cấp xã |

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Thủ tục: Công nhận người có uy tín

a) Trình tự thực hiện[2]

Bước 1: Tại thôn

[1] Sửa đổi tên gọi thủ tục hành chính thành đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

[2] Sửa đổi giảm trình tự công nhận người có uy tín từ 05 bước xuống còn 02 bước.

Trưởng thôn tổ chức họp thôn với sự tham gia của ít nhất hai phần ba tổng số hộ gia đình trong thôn. Mỗi hộ gia đình cử một người từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tham dự.

Tại hội nghị, Trưởng thôn phổ biến chính sách, tiêu chí, điều kiện, số lượng và quy trình lựa chọn người có uy tín. Căn cứ số lượng người có uy tín được bầu, mỗi thôn đề cử ít nhất 02 người để bầu chọn 01 người.

Việc lựa chọn được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu hoặc biểu quyết. Người được lựa chọn phải được trên 50% tổng số hộ gia đình trong thôn thống nhất thông qua.

Sau khi lựa chọn được người có uy tín, Trưởng thôn lập Biên bản hội nghị dân cư thôn đề cử người có uy tín theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số (sau đây gọi chung là Nghị định 307/2026/NĐ-CP), đồng thời lập văn bản đề nghị công nhận người có uy tín gửi Uỷ ban nhân dân (UBND) cấp xã.

Trường hợp cuộc họp thôn không lựa chọn được người có uy tín theo quy định, Trưởng thôn báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức họp lại thôn để lựa chọn theo quy định.

Bước 2. Tại UBND cấp xã

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định công nhận người có uy tín trên địa bàn.

UBND cấp xã tổ chức công khai, niêm yết danh sách người có uy tín tại thôn theo Mẫu số 02 kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP và gửi báo cáo UBND cấp tỉnh thông qua cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ[3]

- Văn bản đề nghị công nhận người có uy tín của Trưởng thôn.

---

[3] Sửa đổi giảm thành phần hồ sơ từ 03 văn bản xuống còn 02 văn bản.

- Biên bản hội nghị dân cư thôn đề cử người có uy tín theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP.

d) Thời hạn giải quyết[4]

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Uỷ ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận người có uy tín của Chủ tịch UBND cấp xã.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu số 01: Biên bản hội nghị dân cư thôn đề cử người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 02: Danh sách công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Người có uy tín đáp ứng các tiêu chí sau đây:

+ Là công dân Việt Nam, cư trú tại địa phương; ưu tiên người dân tộc thiểu số.

+ Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Là người tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

+ Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương; có mối liên hệ chặt chẽ trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư.

+ Có khả năng quy tụ, tập hợp, tuyên truyền, vận động người dân và được cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng.

---

[4] Sửa đổi giảm thời hạn giải quyết từ 20 ngày xuống còn 05 ngày làm việc.

- Đối tượng lựa chọn:

+ Già làng, trưởng dòng họ, người thường xuyên được đồng bào dân tộc thiểu số mời thực hiện các nghi lễ truyền thống hoặc nghi lễ tín ngưỡng tốt đẹp của cộng đồng, dân tộc, dòng họ, thôn.

+ Chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận.

+ Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ, công chức quốc phòng, công nhân và nhân viên quốc phòng, người làm việc trong các tổ chức cơ yếu thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và công nhân Công an nhân dân đã nghỉ hưu có quá trình công tác lâu năm, có cống hiến cho cộng đồng, dân tộc, đất nước.

+ Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng.

+ Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân sản xuất giỏi, phụ nữ tiêu biểu, thanh niên tiêu biểu được đa số đồng bào tín nhiệm.

- Điều kiện bình chọn người có uy tín:

+ Mỗi thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc thôn của xã, phường, đặc khu thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được lựa chọn, công nhận 01 người có uy tín.

+ Trường hợp thôn thành lập mới do sắp xếp, sáp nhập các thôn từ ngày 26 tháng 5 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tùy theo tình hình thực tế, quyết định số lượng người có uy tín của thôn mới nhưng không vượt quá tổng số người có uy tín của các thôn trước khi sáp nhập.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 307/2026/NĐ-CP.

**2. Thủ tục: Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín**

a) Trình tự thực hiện[5]

Bước 1: Xem xét tại thôn

[5] Sửa đổi giảm quy trình thực hiện từ 04 bước xuống còn 03 bước.

- Trường hợp người có uy tín chết hoặc chuyển nơi khác sinh sống, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn lập văn bản đề nghị đưa người có uy tín ra khỏi danh sách gửi UBND cấp xã.

- Đối với các trường hợp khác, gồm: người có uy tín sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín bằng văn bản; người có uy tín bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ, bắt, khám xét khẩn cấp, khởi tố bị can hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân các cấp; người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự; khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; người có uy tín giảm sút uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Điều 4 Nghị định 307/2026/NĐ-CP, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức họp liên tịch với sự tham gia của Chi ủy, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và đại diện hộ dân để thảo luận, biểu quyết.

Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn lập Biên bản họp liên tịch thôn theo Mẫu số 03 kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP và gửi hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín. Danh sách sau khi được quyết định được công khai, niêm yết tại thôn theo Mẫu số 04 kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP.

Sau khi có quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo thực hiện quy trình lựa chọn, bầu bổ sung, thay thế người có uy tín mới theo trình tự quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP.

b) Cách thức thực hiện**:** Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ[6]

+ Văn bản đề nghị đưa người có uy tín ra khỏi danh sách của Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.

+ Biên bản họp liên tịch thôn đề nghị đưa người có uy tín ra khỏi danh sách theo Mẫu số 03, trừ trường hợp người có uy tín chết hoặc chuyển nơi khác sinh sống.

d) Thời hạn giải quyết[7]

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thôn, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín.

---

[6] Sửa đổi giảm thành phần hồ sơ gửi UBND xã từ 03 văn bản xuống còn 02 văn bản.

[7] Sửa đổi giảm thời gian giải quyết thủ tục đưa ra khỏi, thay thế bổ sung từ 20 ngày xuống còn 10 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của Chủ tịch UBND cấp xã.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu số 03: Biên bản họp liên tịch thôn đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP).

- Mẫu số 04: Danh sách đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Các trường hợp đưa ra khỏi danh sách người có uy tín:

+ Người có uy tín chết.

+ Người có uy tín đã chuyển nơi khác sinh sống; người có uy tín sức khỏe yếu, tự nguyện xin rút khỏi danh sách người có uy tín bằng văn bản.

+ Người có uy tín bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ, bắt, khám xét khẩn cấp, khởi tố bị can hoặc bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân các cấp.

+ Người có uy tín mất năng lực hành vi dân sự; khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

+ Người có uy tín giảm sút uy tín, không đảm bảo đủ các tiêu chí theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 307/2026/NĐ-CP.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 307/2026/NĐ-CP.

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

# BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ THÔN
## Đề cử người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm……, tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức…..

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: .....
- Đại diện chính quyền *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*.....
- Đại diện Mặt trận *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:…….....
- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:…….
- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong thôn:……
- Chủ trì: Ông (bà): ……..……Chức danh: Trưởng thôn.
- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:……

Sau khi nghe Trưởng thôn phổ biến về tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín và nội dung chính sách quy định tại Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số; Hội nghị đã thống nhất đề cử người có uy tín của thôn……... như sau:

| Số TT | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Nơi cư trú | Nghề nghiệp/ chức vụ[8] | Kết quả | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Đồng ý | Tỷ lệ (%) | Không đồng ý | Tỷ lệ (%) |
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |

Biên bản được đọc lại cho toàn thể người dự họp cùng nghe và nhất trí với nội dung ghi trong biên bản. Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

| **Đại diện hộ dân** | **Thư ký** | **Trưởng thôn** |
|---|---|---|
| *(ký, ghi rõ họ tên của đại diện 03 hộ dân dự họp)* | *(ký, ghi rõ họ tên)* | *(ký, ghi rõ họ tên)* |

[8] Thuộc đối tượng nào quy định tại Điều 5, Nghị định quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số.

**Mẫu số 02**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ……**

**-------**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------**

**DANH SÁCH**

**Công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND xã……)*

| TT | Họ tên NCUT | Số lượng NCUT (3=4+5) | Năm sinh | | Dân tộc | Nơi cư trú (thôn) | Trình độ học vấn/ chuyên môn | Thành phần người có uy tín | | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | | Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng | Chức sắc, chức việc, nhà tu hành | Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu | Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng | Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên | Đảng viên | Thành phần khác | |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* |
| | | | | | | | | | … | | | | | | |
| | | | | | | | | | … | | | | | | |
| | …… | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | |

***Ghi chú:***

- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học. .....).
- Từ Cột (9) đến cột (15): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**----------**

# BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH THÔN

**Đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm……, tại thôn (ghi rõ địa điểm tổ chức)…….
.....

**Chúng tôi gồm:**

- Đại diện Chi ủy thôn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:……
- Đại diện chính quyền *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*.....
- Đại diện Mặt trận *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:……
- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:……
- Số hộ gia đình trong thôn đại diện dự họp[9] (tối thiểu 02 hộ):…… .
- Chủ trì: Ông (bà): ……Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.
- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*:…… …..

Căn cứ Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người dân tộc thiểu số; căn cứ tình hình thực tiễn và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của thôn ……đối với:

Ông/bà:……, năm sinh:…….., giới tính….., dân tộc:……., nơi cư trú…….

Lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín: …….

Ý kiến thành viên tham gia: Đồng ý:…. (tỷ lệ %); Không đồng ý……..(tỷ lệ %)

Biên bản được đọc lại cho toàn thể người dự họp cùng nghe và nhất trí với nội dung ghi trong biên bản. Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

| **Đại diện Chi uỷ** | **Thư ký** | **Chủ trì** |
|---|---|---|
| *(ký, ghi rõ họ tên)* | *(ký, ghi rõ họ tên)* | *(ký, ghi rõ họ tên)* |

| **Đại diện chính quyền** | **Đại diện các Đoàn thể** | **Đại diện hộ dân** |
|---|---|---|
| *(ký, ghi rõ họ tên)* | *(ký, ghi rõ họ tên)* | *(ký, ghi rõ họ tên)* |

[9] Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu.

**Mẫu số 04**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**
**Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND xã...)*

| TT | Họ tên NCUT | Số lượng NCUT (3=4+5) | Năm sinh | | Dân tộc | Nơi cư trú (thôn) | Trình độ học vấn/chuyên môn | Thành phần người có uy tín | | | | | | | Lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Nam | Nữ | | | | Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng | Chức sắc, chức việc, nhà tu hành | Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu | Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng | Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên | Đảng viên | Thành phần khác | | |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | … | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | | |

***Ghi chú:***
- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học.....).
- Từ Cột (9) đến cột (15): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Bí thư Chi bộ,…